

ĐỀ XUẤT ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỌC ĐẢO NGƯỢC NHẪM CẢI TIẾN VIỆC DẠY VÀ HỌC CHỮ HÁN TRONG TIẾNG NHẬT

Vũ Thúy Nga*

Tiếng Nhật có hệ thống chữ viết đa dạng và phức tạp, trong đó, chữ Hán chiếm khoảng 70% trong các văn bản. Hiện đã có nhiều nghiên cứu về tiếng Nhật trên nhiều bình diện, nhưng nghiên cứu liên quan đến dạy và học chữ Hán trong tiếng Nhật còn rất hạn chế. Đặc biệt, ở Việt Nam nghiên cứu về phương pháp dạy và học chữ Hán vẫn là vấn đề còn bỏ ngỏ. Bài viết đề cập đến những khó khăn khi dạy và học chữ Hán trong giáo trình tiếng Nhật Minna no Nihongo ở Trường Đại học Hà Nội. Qua đó, đề xuất cải tiến sử dụng phần mềm kết hợp ứng dụng phương pháp học đảo ngược để nâng cao hiệu quả trong dạy và học chữ Hán tiếng Nhật.

Từ khóa: Chữ Hán tiếng Nhật, dạy, học, phần mềm, học đảo ngược.

Japanese language has a diverse and complex writing system in which Kanji accounts for about 70%. Nowadays, there have been many studies on Japanese language in various aspects, but those related to teaching and learning Kanji remain very limited. Especially, in Vietnam, there is a lack of research on Kanji teaching and learning methods. This article deals with difficulties in teaching and learning Kanji with the Japanese coursebook Minna no Nihongo at Hanoi University, then proposes improvements in the use of software and flipped learning to improve the effectiveness of teaching and learning Japanese Kanji.

Keywords: Japanese Kanji, teaching, learning, software, flipped learning.

Mở đầu

Trong tiếng Nhật, chữ Hán có vai trò rất quan trọng trong các văn bản với tỉ lệ tới gần 70% và có cách sử dụng vô cùng phong phú, đa dạng về từ và nghĩa. Hiện nay, tiếng Nhật đã được quan tâm nghiên cứu trên nhiều bình diện, tuy nhiên, nghiên cứu về việc dạy và học chữ Hán trong tiếng Nhật là mảng đề tài còn bỏ ngỏ ở cả Việt Nam và Nhật Bản. Tại Việt

Nam, nghiên cứu liên quan đến chữ Hán còn rất hạn chế và chỉ dừng lại ở tìm hiểu khái quát lịch sử chữ Hán hay nghiên cứu khảo sát về cách học chữ Hán của người học (Thân Thị Kim Tuyền, 2019), chưa có nghiên cứu đề xuất giải pháp giúp cải thiện việc học chữ Hán. Đặc biệt, chưa có nghiên cứu nào đề cập đến việc dạy chữ Hán của giáo viên cũng như chưa đề xuất được phương pháp cải thiện dạy và học chữ Hán có hiệu quả cho người dạy và người học.

Ở Nhật Bản cũng có một số nghiên cứu tiếng Nhật đề cập đến phương pháp dạy

* TS., Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội

Email: vuthuyngaip@gmail.com

chữ Hán, nhưng còn mang tính lý luận, chưa mang tính thực tiễn (Takebe 1989; Kanno 2014) hoặc do đặc thù nghiên cứu đối tượng người học không phải là người Việt (Ishida 1986) nên chưa mang lại hiệu quả dạy và học chữ Hán trong tiếng Nhật cho người Việt Nam.

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu dạy và học chữ Hán trên, bài viết mong muốn tiến hành nghiên cứu mang tính thực tiễn nhằm cải tiến dạy và học chữ Hán cho đối tượng cụ thể là người Việt. Bài viết đã lấy giảng viên và sinh viên Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội làm đối tượng khảo sát, nghiên cứu, qua đó đề xuất cải tiến dạy và học chữ Hán trong Giáo trình “みんなの日本語初級 I&II 漢字英語版”. Bên cạnh đó xem xét ứng dụng phương pháp học đảo ngược để nhằm nâng cao hiệu quả trong dạy và học chữ Hán tiếng Nhật cho người Việt Nam.

1. Khảo sát tình hình dạy và học chữ Hán tại Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội

Tại Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội, giờ học chữ Hán chiếm thời lượng rất ít trong một bài học của Giáo trình Minna no Nihongo (15-20 phút), do vậy hình thức dạy thường không thống nhất mà tùy vào mỗi giảng viên phụ trách. Tuy nhiên, chuẩn bị cho dạy chữ Hán trong tiếng Nhật là một công việc đòi hỏi sự công phu không kém các phần chuẩn bị giảng dạy kỹ năng khác như ngữ pháp, nghe, đọc v.v.. Lý do là vì Giáo trình “みんなの日本語初級 I&II 漢字英語版” chỉ đơn giản dạy nét viết trong khi để cung

cấp đầy đủ thông tin của 1 chữ Hán, giảng viên phải tìm hiểu thêm nhiều nguồn tư liệu khác để bổ sung. Tuy nhiên, hiệu quả của công việc này hầu như chưa được quan tâm, đánh giá đúng mức. Bên cạnh đó, mặc dù giảng viên phải mất nhiều thời gian chuẩn bị cho bài dạy chữ Hán nhưng phương pháp dạy của giảng viên đa phần còn khá thủ công, đơn giản. Cách dạy chủ yếu vẫn là viết bảng và chưa ứng dụng được công nghệ vào giảng dạy nên hiệu quả giờ học không cao.

Ngoài ra, việc học và nhớ chữ Hán phụ thuộc nhiều vào ý thức tự giác của sinh viên nên nhiều sinh viên xem nhẹ việc học chữ Hán. Điều này dẫn đến chất lượng và kết quả học tiếng Nhật không cao: sinh viên thường mất điểm trong các bài kiểm tra, vì không nhớ chữ Hán.

Để tìm hiểu rõ nguyên nhân, nhằm đưa ra cách cải tiến cho việc dạy và học chữ Hán, bài viết đã tiến hành khảo sát tại khoa tiếng Nhật. Cụ thể:

Khảo sát với 10 giảng viên trên tổng số 28 giảng viên Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội (tham khảo mẫu khảo sát kèm theo). Đây là những giảng viên thường xuyên có giờ dạy chữ Hán trong Giáo trình “みんなの日本語初級 I&II 漢字英語版” cho sinh viên năm thứ nhất, năm thứ hai nên sẽ là đối tượng phù hợp cho phạm vi nghiên cứu là chữ Hán trong Giáo trình Minna no Nihongo.

Khảo sát với 200 sinh viên đang theo học chữ Hán trong Giáo trình Minna no Nihongo (100 sinh viên năm thứ nhất và 100 sinh viên năm thứ hai) của Khoa tiếng

Nhật, Trường Đại học Hà Nội (tham khảo mẫu khảo sát kèm theo). Từ đó đề xuất phương pháp dạy và học chữ Hán cho phù hợp.

2. Tổng hợp và đánh giá kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát với hai đối tượng giảng viên và sinh viên của nghiên cứu được thể hiện qua 100% số phiếu trả lời. Cụ thể như sau:

2.1. Kết quả khảo sát với giảng viên

Kết quả khảo sát với giảng viên cho thấy: hầu hết giảng viên cho rằng phải mất nhiều thời gian cho chuẩn bị một bài dạy khoảng 10 chữ Hán (dạy trong 15-20 phút). 80% giảng viên dành 60 phút trở lên cho chuẩn bị dạy bài chữ Hán đó. Với những giảng viên muốn có giờ dạy chữ Hán sinh động, hấp dẫn phải mất từ 1 đến 2 ngày cho việc tra cứu, tìm tư liệu, phương pháp giảng dạy phù hợp. Điều này phản ánh khó khăn không nhỏ cho người dạy do nguồn tài liệu hỗ trợ giảng dạy hiếm, khó tìm. Khi giảng viên muốn sử dụng nguồn tài liệu có sẵn trên Internet, họ thường phải chọn lọc, cắt ghép cho phù hợp bài giảng do các nguồn tài liệu đó không có đủ, vì vậy mất khá nhiều thời gian, công sức. Bên cạnh đó, việc sử dụng công nghệ cũng bị hạn chế bởi tài khoản truy cập, trang web lỗi, không cho sử dụng hoặc mất phí v.v. cũng như một số hạn chế sử dụng cơ sở vật chất như máy chiếu, loa đài tại một số phòng học nên phần lớn giảng viên vẫn phải dùng bút viết bảng (65%) để dạy khiến giờ học chữ Hán đã khó lại thêm đơn điệu, buồn tẻ.

Đây là những lý do dẫn tới kết quả khảo sát cho thấy gần như 100% giảng viên không mấy hứng thú với việc dạy chữ Hán mặc dù giảng viên nào cũng biết rõ chữ Hán rất quan trọng đối với việc học tiếng Nhật của sinh viên.

Qua kết quả khảo sát, 100% giảng viên Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội đều mong muốn có những công cụ, tư liệu hỗ trợ giảng dạy chữ Hán hữu ích, tiện lợi hơn. Đặc biệt là phần mềm hỗ trợ dạy và học chữ Hán thêm sinh động và nâng cao hiệu quả giảng dạy.

2.2. Kết quả khảo sát với sinh viên

Kết quả khảo sát sinh viên cho thấy: mặc dù sinh viên không mất quá nhiều thời gian để nhớ chữ Hán (khoảng 1-2 giờ) nhưng sinh viên vẫn cảm thấy không hứng thú với việc học chữ Hán. Tỷ lệ này chiếm tới 63%. Lý do chính là do chữ Hán nhiều nét, nhiều cách đọc, nhiều nghĩa (68%) nên khó học, khó nhớ, như nhiều sinh viên chia sẻ: “học xong không sử dụng em lại quên ngay”. Ngoài ra, khảo sát cũng cho thấy, phương pháp giảng dạy của giảng viên cũng có ảnh hưởng ít nhiều tới hứng thú học chữ Hán của sinh viên. Chẳng hạn: giảng viên dạy bằng bút viết lên bảng; ít cho tham khảo từ hoặc ví dụ sinh động (60%). Giảng viên cũng ít nhắc tới tầm quan trọng của chữ Hán cũng như động viên, nhắc nhở sinh viên học chữ Hán. Vì cảm giác khó lại không hứng thú nên sinh viên cũng ít dành thời gian cho việc học và nhớ chữ Hán mặc dù 80% sinh viên nhận thức chữ Hán quan trọng nhưng chưa xác định rõ là ở mức độ nào và phải học thế nào cho tốt.

Bên cạnh số lượng áp đảo là không mấy hứng thú với việc học chữ Hán thì khảo sát cũng cho thấy một vài kết quả thú vị về tỷ lệ sinh viên cảm thấy hứng thú với việc học chữ Hán. 37% sinh viên trả lời phương án này cho biết học chữ Hán thấy hay, thú vị. Bởi lẽ, việc biết được nhiều chữ Hán, biết thêm nhiều nghĩa sẽ giúp hiểu văn bản nhanh, dễ dàng hơn. Đồng thời chữ Hán trong tiếng Nhật có nhiều từ gần âm, gần nghĩa Hán Việt do tiếng Việt và tiếng Nhật đều nằm trong vùng ngôn ngữ sử dụng chữ Hán nên nếu biết chữ Hán này có thể ghép với chữ Hán khác, nhờ đó cũng đoán được nghĩa nhanh chóng. Có lẽ đây là nhóm sinh viên có ý thức học tập tích cực, chủ động. Thêm vào đó, với giờ học giảng viên đầu tư, cho thêm hình ảnh, màu sắc, ví dụ từ sinh động thì sinh viên thấy dễ học, dễ nhớ và có hứng thú hơn. Phần lớn sinh viên cũng mong muốn được học chữ Hán qua phần mềm để tăng thêm phần hứng thú khi học chữ Hán và có sách hướng dẫn học chữ Hán (97%) để các em có thể chủ động tìm hiểu và mở rộng khả năng chữ Hán của mình.

3. Đề xuất cải tiến dạy và học chữ Hán trong giáo trình Minna no Nihongo

Từ kết quả khảo sát của nghiên cứu, có thể thấy giảng viên và sinh viên đều gặp một số khó khăn nhất định khi dạy, học chữ Hán trong tiếng Nhật. Phần lớn giảng viên và sinh viên đều có mong muốn tìm ra phương pháp giúp dạy, học chữ Hán thuận tiện, hiệu quả hơn. Đặc biệt, ngoài cuốn tài liệu giảng dạy chữ Hán trong bộ

giáo trình Minna no Nihongo I và II, giảng viên đều mong muốn có tài liệu phần mềm giảng dạy chữ Hán (do tài liệu sách không tiện mang theo tra cứu), hỗ trợ cho công tác dạy chữ Hán được sinh động và chuyên nghiệp cũng như tạo cho sinh viên hứng thú học chữ Hán hơn.

Căn cứ kết quả khảo sát về nhu cầu dạy và học chữ Hán hết sức cần thiết này, người viết đề xuất cải tiến dạy và học chữ Hán trong Giáo trình Minna no Nihongo, đồng thời đề xuất ứng dụng phương pháp học đảo ngược vào giảng dạy chữ Hán để góp phần nâng cao hiệu quả.

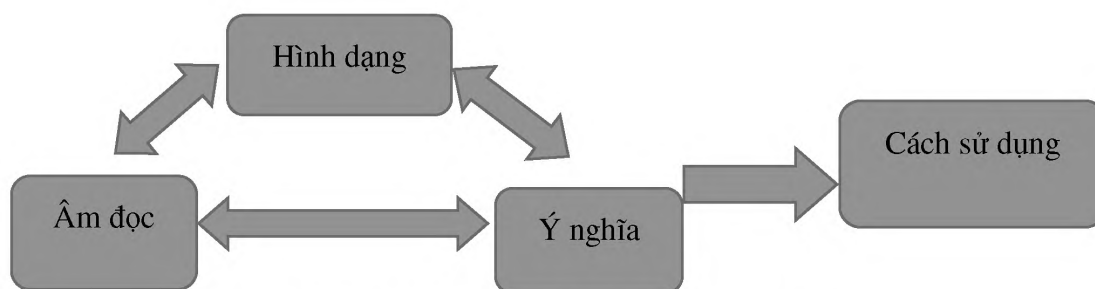
3.1. Cải tiến việc dạy và học chữ Hán

Trước hết, bài viết sẽ thảo luận về cách cải tiến dạy chữ Hán có sử dụng phần mềm theo phương pháp truyền thống.

Với cách giảng dạy truyền thống, giảng viên cần có sự chuẩn bị trước cho bài giảng dạy chữ Hán trong khoảng thời gian nhất định, tùy lượng chữ Hán của mỗi bài (thường khoảng 2 tiếng trở lên). Để giúp sinh viên học và nhớ chữ Hán thì ngoài dạy các nét viết thông thường, việc giới thiệu các bộ cấu thành nên chữ Hán đó, cách tra cứu, sử dụng cũng góp phần tạo hứng thú cho người học.

Giảng viên cần hướng dẫn để sinh viên hiểu được những thông tin cơ bản mà một chữ Hán mang lại, bao gồm 4 yếu tố: hình dạng (形), âm đọc (音), ý nghĩa (意味), và cách sử dụng (用法).

Có thể mô tả như mô hình sau (Kano, 2014).



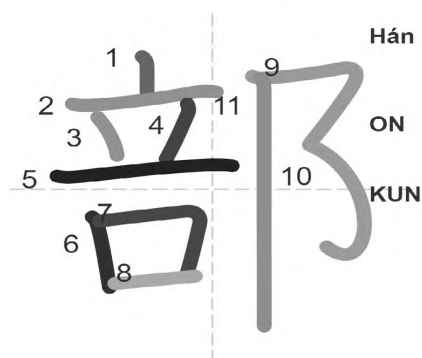
Hình: Thông tin mà chữ Hán mang lại

Các bước cải tiến dạy chữ Hán được đề xuất như sau:

Ví dụ, để chuẩn bị dạy chữ Hán của bài 20: gồm 11 chữ Hán; đối tượng: sinh viên năm thứ nhất; Giáo trình Minna no Nihongo I, giảng viên cần tham khảo các phần mềm dạy chữ Hán cho phép sử dụng sẵn (<https://www.tudienabc.com/tra-han-tu/bo-ap/tu-han-bo/id-2454>; <https://mazii.net/>; [\[nhat-co-ban-1/v.v\]\(#\)\) để tìm đủ 4 yếu tố mà một chữ Hán mang lại. Cụ thể:](http://www.tiengnhatabc.com/tieng-</p>
</div>
<div data-bbox=)

Trường hợp chữ “部”, giảng viên cần:

- Giới thiệu hình dạng qua số nét viết, bộ của chữ Hán.
- Giới thiệu cách đọc On (âm Hán); Kun (âm Nhật) chính (vì có chữ Hán có nhiều cách đọc phái sinh khác nhau)
- Giới thiệu phần mềm hỗ trợ dạy chữ Hán này (hình minh họa)



BỘ- Số nét: 11 - Bộ: ẤP 邑

ブ

部

部

部

べ

とり

ふ

Qua hình minh họa, có thể thấy rõ, chữ Hán “部” có số nét là 11. Bộ điển hình cho chữ này là bộ Ấp (邑), có thể giúp ích khi tra cứu chữ Hán, âm Hán Việt là “Bộ”. Chữ Hán này có cách đọc theo âm Hán (On yomi) là “ブ” và cách đọc theo âm Nhật (Kun yomi) là “へ, べ, とり, ふ, へ, ま”. Tuy nhiên, ở giai đoạn này, sinh viên chỉ cần nhớ và viết được chữ Hán với

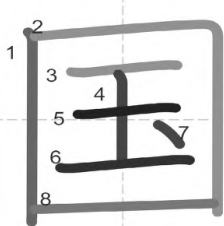
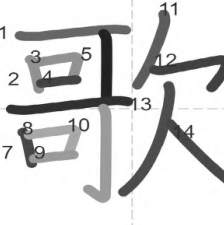
nghĩa chính là “へ” để kết hợp sử dụng với từ “や” tạo thành từ Hán có nghĩa là “căn phòng”.

- Giới thiệu nghĩa: kết hợp một số chữ Hán có nghĩa gần, dễ hiểu, dễ nhớ để sinh viên tham khảo (mở rộng vốn sử dụng chữ Hán và tạo cho sinh viên hứng thú tìm hiểu chữ Hán có âm gần tiếng Việt). Chẳng hạn:

Từ Hán	Cách đọc	Âm Hán việt	Nghĩa
部屋	へや	BỘ ỐC	buồng; phòng
部長	ぶちょう	BỘ TRƯỞNG	trưởng ban; trưởng phòng, trưởng khoa
部分	ぶぶん	BỘ PHÂN	bộ phận

- Hướng dẫn cách sử dụng: để giúp sinh viên vận dụng các chữ Hán đã học, giảng viên cho sinh viên đọc tham khảo các ví dụ có sử dụng chữ Hán vừa học có trong từ vựng của các bài ngữ pháp đã học hoặc có thể yêu cầu sinh viên luyện cách viết và đọc thêm trong phần bài luyện chữ Hán của Giáo trình “みんなの日本語初級 I&II 漢字英語版”.

Ngoài giải thích nét viết, bộ, cách đọc On yomi và Kun yomi giảng viên cũng có thể giới thiệu các cách kết hợp chữ Hán để sinh viên thấy được sự thú vị và lợi ích của việc biết âm Hán Việt. Ví dụ: từ “国” kết hợp từ “歌” thành “国歌”, có âm Hán Việt “Quốc + ca” và tiếng Việt cũng sử dụng âm Hán Việt này với nghĩa là bài hát chính thức của quốc gia v.v...

Danh Sách Từ Của 国 QUỐC			
	Hán	QUỐC- Số nét: 08 - Bộ: VI 口	
	ON	コク	
	KUN	国	くに
		国	くな
		国	こ
	Hán	CA- Số nét: 14 - Bộ: KHIẾM 欠	
	ON	カ	
	KUN	歌	うた
		歌う	うたう

Qua những liên hệ mở rộng này, sinh viên thấy có những điểm chung giữa tiếng Việt với việc học chữ Hán tiếng Nhật mà thêm hứng thú, yêu thích học chữ Hán hơn. Đặc biệt, khi biết được nét chữ và âm Hán Việt, sinh viên sẽ thấy rất hữu ích khi đọc những văn bản với nhiều từ Hán mình chưa được học nhưng vẫn có thể đoán nghĩa và lý giải được phần nào văn bản đọc đó.

Giới thiệu cho sinh viên tham khảo các đường dẫn dạy chữ Hán hiện có thể sử dụng như: <https://www.tudienabc.com/tra-han-tu/>; <https://mazii.net/>; v.v.. Có những đường dẫn có hướng dẫn nét viết, hình ảnh minh họa sinh động, dễ nhớ như trang web sau: <http://www.tiengnhatabc.com/tieng-nhat-co-ban-1/>



Tuy nhiên, rất tiếc trang web này chỉ cho sử dụng giới hạn một vài chữ, còn lại yêu cầu đăng ký mất phí, gây khó cho người sử dụng là giảng viên, sinh viên.

Như vậy, có thể thấy, theo cách học truyền thống, sinh viên nắm bắt các chữ Hán cần học phần lớn dựa vào sự truyền đạt của giảng viên. Việc sử dụng phần mềm dạy chữ Hán trong thời đại phổ cập công nghệ cũng là điều phù hợp bởi giảng viên sẽ giảm tải việc sử dụng bút, bảng viết mỗi lần, thay vào đó có thể chuẩn bị sẵn, lưu trong máy tính và sử dụng máy chiếu, thiết bị công nghệ cho nhiều lần dạy cũng như thay đổi hình ảnh, tránh được sự đơn điệu khi học chữ Hán. Tuy nhiên, điều này cũng còn phụ thuộc cơ sở vật chất của giảng viên và của cơ sở đào tạo như máy tính, máy chiếu, đường truyền Internet tốt v.v..

Việc tìm được một phần mềm đủ các chữ Hán theo như bộ sách chữ Hán Minna no Nihongo hiện chưa có sẵn. Khi biên soạn, giảng viên, sinh viên vẫn cần đầu tư thời gian, tra cứu từ nhiều nguồn khác nhau để bổ sung. Người viết cũng đã từng sử dụng 3-4 đường dẫn để tìm phần mềm chữ Hán “議” nhưng không có đủ 4 thông tin như mô hình của Kano hoặc tài khoản

khóa không cho truy cập miễn phí như đã đề cập, cuối cùng phải kết hợp tư liệu sách vở và một vài thông tin trên trang web để hoàn thiện tư liệu giảng dạy. Do vậy, mong muốn tiến tới xây dựng được phần mềm dạy, học chữ Hán dựa trên Giáo trình “みんなの日本語初級 I&II 漢字英語版” là điều lý tưởng nhất và hết sức cần thiết trong tương lai. Điều này sẽ giúp giảm tải và hỗ trợ cho người dạy và người học rất nhiều.

3.2. Xem xét ứng dụng phương pháp học đảo ngược vào giảng dạy chữ Hán

Trước hết chúng ta cùng tìm hiểu phương pháp học đảo ngược là gì? Đây là một phương pháp giảng dạy đang được phát triển ở nhiều nước tiên tiến như: Nhật, Mỹ, Đức v.v..

Theo Robert, T. (2017) “*phương pháp học đảo ngược là phương pháp sư phạm mà trong đó việc tiếp cận lần đầu với các khái niệm mới sẽ chuyển từ không gian nhóm sang không gian cá nhân dưới hình thức hoạt động có cấu trúc, và kết quả, không gian nhóm sẽ trở thành môi trường học tập tương tác năng động, nơi các giảng viên hướng dẫn cho sinh viên khi họ áp dụng các khái niệm để tham gia một cách sáng tạo vào các chủ đề học*” [tr.20].

Trong khái niệm này, không gian nhóm được hiểu là thời gian hoạt động trên lớp và không gian cá nhân là thời gian tự học.

Theo phương pháp giảng dạy truyền thống, giờ học chữ Hán trên lớp sẽ là giờ học hoàn toàn mới mẻ với sinh viên. Giảng viên là người truyền thụ những chữ Hán mới cho sinh viên tại không gian nhóm (lớp học) và việc nhớ các chữ Hán đó sẽ được chuyển vào không gian cá nhân (thời gian tự học) của sinh viên và việc này thường ít được kiểm tra sau đó cho đến khi có bài kiểm tra chung ở trường. Như đã trình bày, với phương pháp học truyền thống, sinh viên gần như phụ thuộc hoàn toàn vào cách giảng dạy của giảng viên và học một cách rất thụ động. Giả sử trong trường hợp giảng viên cung cấp các trang web cho sinh viên tự tham khảo sau giờ học thì liệu họ có chắc là sinh viên sẽ tự giác học ở nhà hay không? Hoặc nếu họ tự học được ở nhà hết rồi thì giờ học trên lớp phải làm gì?

Nếu ứng dụng phương pháp học đảo ngược, sau giờ học đầu tiên được giảng viên hướng dẫn, sinh viên sẽ nhanh chóng biết cách tự tìm hiểu, tra cứu cách học chữ Hán cho các bài học tiếp theo trong không gian cá nhân (tự học) qua các trang web hoặc tài liệu hỗ trợ mà giảng viên đã hướng dẫn. Trong không gian nhóm (trên lớp hoặc giờ thảo luận của lớp) sinh viên sẽ được trao đổi để xác nhận những thông tin, khái niệm mình đã tìm hiểu được qua tương tác với bạn bè, giảng viên cũng như nhận những thử thách khó hơn mà giảng viên đưa ra.

Bằng việc hướng dẫn và cung cấp tài liệu trước này, giảng viên dần xây dựng cho sinh viên cách học chủ động, đồng thời, giảng viên không bị gò bó bởi quỹ thời gian rất ít dành cho dạy chữ Hán. Nhiệm vụ của các giảng viên là sẽ sử dụng 15-20 phút cho giờ học chữ Hán trên lớp, thay vì giảng dạy theo phương pháp truyền thống sẽ dành cho sinh viên khoảng thời gian 5-10 phút chủ động tương tác, kiểm tra lẫn nhau. Thời gian còn lại, giảng viên sẽ đưa ra những câu có chữ Hán đã học để giúp sinh viên nâng cao khả năng viết, đọc hoặc tự đặt câu với chữ Hán đó v.v.. Việc này sẽ góp phần nâng cao không chỉ hiệu quả học chữ Hán mà còn nâng cao năng lực sử dụng tiếng Nhật của sinh viên cũng như giúp giờ học thêm sôi động, hiệu quả. Ngoài ra, giảng viên cũng thường xuyên chia sẻ tầm quan trọng của chữ Hán để sinh viên nâng cao ý thức học và trau dồi thêm chữ Hán (bao gồm luyện nhớ và luyện viết) bên cạnh học các kỹ năng khác.

Về phía sinh viên, với đối tượng năm thứ nhất và năm thứ hai, việc mở rộng cách sử dụng chữ Hán là chưa cần thiết. Tuy nhiên, cùng với việc phổ cập Internet và sự hướng dẫn của giảng viên thông qua phương pháp học đảo ngược, sinh viên có thể chủ động truy cập tìm hiểu và học chữ Hán trong không gian học tập cá nhân theo cách mình dễ tiếp nhận, dễ nhớ nhất. Bên cạnh đó, ngoài những chữ Hán bắt buộc phải nhớ của bài, sinh viên có thể tự quyết định chọn những chữ Hán họ thích để học làm tăng khả năng sử dụng chữ Hán của bản thân và được phát triển thông

qua thời gian tương tác, kiểm tra của giảng viên trên lớp.

Như vậy phương pháp học đảo ngược là phương pháp giúp làm tăng thời gian đào sâu tìm hiểu, suy nghĩ và giảm thời gian tiếp thu kiến thức bị động cho sinh viên.

Kết luận

Chữ Hán là một phần không thể thiếu khi học tiếng Nhật. Có thể thấy rằng, mặc dù không phải là một môn học bắt buộc nhưng tầm quan trọng của chữ Hán cũng như những bất cập trong việc dạy và học chữ Hán như nghiên cứu đã chỉ ra là việc cần phải được cải thiện.

Bài viết hy vọng với những khảo sát nghiên cứu đi từ thực tiễn dạy và học chữ Hán tại Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội, việc đề xuất các bước chuẩn bị, tiến hành, ứng dụng phần mềm hỗ trợ v.v. sẽ góp phần hỗ trợ các giảng viên cải thiện giảng dạy chữ Hán trong giáo trình “みんなの日本語初級 I&II 漢字英語版”, giúp sinh viên nhận thức lợi ích của việc biết và học chữ Hán, tìm lại được sự hứng thú, đam mê với chữ Hán.

Bên cạnh đó, cùng với cách tiếp cận và ứng dụng phương pháp học đảo ngược, mong rằng giờ học chữ Hán sẽ trở nên thú vị và sôi nổi hơn. Bài viết sẽ thảo luận sâu hơn về phương pháp học đảo ngược ở một nghiên cứu khác và hi vọng phương pháp này sẽ sớm được ứng dụng rộng rãi trong giảng dạy để sinh viên có thể tìm hiểu,

khai thác nguồn tư liệu, chủ động học không chỉ chữ Hán mà lan tỏa tới các kỹ năng tiếng Nhật khác cũng như hình thành thói quen tự học suốt đời. Phương pháp học đảo ngược cũng giúp giảng viên trở về đúng vai trò là người định hướng, chỉ dẫn và sinh viên là trung tâm của hoạt động học. Điều này thiết nghĩ sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong giảng dạy và học tập tiếng Nhật ở Trường Đại học Hà Nội nói riêng và tại Việt Nam nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Anh

1. Robert, T. (2017). *Flipped Learning*. Stylus, LLC.

Tiếng Nhật

2. Ishida Toshiko (1986). 「英語・中国語・韓国語圏別日本語学力の分析」『日本語教育』58号、日本語教育学会、162-194.

3. Ota Miyuki (2008). 「背景の異なる学習者同士の漢字語彙学習と学習環境のデザイン」18号、拓殖大学国際部、61-79.

4. Kano Chieko (2014). A Study on Can-do Statements of Kanji : a survey of learners' self-awareness concerning Kanji knowledge and working knowledge of Kanji、筑波大学留学生センター日本語教育論集、29号、71-92.

5. Takebe Yoshiaki (1989). 『漢字の教え方』、株式会社アルク.

Tiếng Việt

6. Thân Thị Kim Tuyền (2019). Khảo sát thủ pháp học chữ Hán của sinh viên tiếng Nhật. *VNU Journal of Foreign Studies*, Vol.35, No.5, 106-119.

**Phụ lục 1: Khảo sát giảng viên giảng dạy chữ Hán
trong giáo trình Minna no Nihongo**

Ví dụ:

Nội dung khảo sát	Mức độ*				
	Ít	Không nhiều	Vừa	Nhiều	Rất nhiều
Giảng viên mất bao nhiêu thời gian (<i>phút</i>) cho chuẩn bị bài dạy khoảng 10 chữ Hán	(30-40 phút)	X (50-60 phút)	(1-2 tiếng)	(trên 2 tiếng)	(2 ngày)

* Vui lòng tích (x) vào ô lựa chọn & ghi cụ thể vào () như ví dụ

Phiếu khảo sát giảng viên giảng dạy chữ Hán trong giáo trình Minna no Nihongo

Nội dung khảo sát	Mức độ*				
	Ít	Không nhiều	Vừa	Nhiều	Rất nhiều
Giảng viên mất bao nhiêu thời gian (<i>phút</i>) cho chuẩn bị bài dạy khoảng 10 chữ Hán					
Giảng viên có tham khảo nguồn tư liệu ngoài giáo trình để dạy chữ Hán không? (<i>vui lòng cho biết tên tư liệu</i>)					
Giảng viên sử dụng bút viết khi dạy chữ Hán (%)					
Giảng viên sử dụng máy chiếu khi dạy chữ Hán (%)					
Giảng viên cảm thấy hứng thú dạy chữ Hán không (<i>xin cho biết lý do của lựa chọn mức độ</i>)					
Giảng viên có mong muốn có công cụ, tài liệu hỗ trợ giảng dạy chữ Hán không? (<i>sách/ phần mềm</i>)					
Đề xuất nội dung góp phần cải thiện giảng dạy chữ Hán (nếu có):					

Xin trân trọng cảm ơn!

Phụ lục 2: Khảo sát sinh viên học chữ Hán

Ví dụ:

Nội dung khảo sát	Mức độ*				
	Ít	Không nhiều	Vừa	Nhiều	Rất nhiều
Bạn mất bao nhiêu thời gian (<i>phút</i>) để học và nhớ khoảng 10 chữ Hán	(30-40 phút)	X (50-60 phút)	(1-2 tiếng)	(trên 2 tiếng)	(2 ngày)

* Vui lòng tích (x) vào ô lựa chọn & ghi cụ thể vào () như ví dụ

Phiếu khảo sát sinh viên học chữ Hán**Bạn hiện là sinh viên năm thứ:**

Nội dung khảo sát	Mức độ*				
	Ít	Không nhiều	Vừa	Nhiều	Rất nhiều
Bạn mất bao nhiêu thời gian (<i>phút</i>) để học và nhớ khoảng 10 chữ Hán trong giáo trình Minna no Nihongo					
Bạn có cảm thấy hứng thú học chữ Hán không (<i>lý do của lựa chọn mức độ do: khó/dễ/nhiều/thú vị ...</i>)					
Giảng viên sử dụng bút viết khi dạy chữ Hán cho bạn (%)					
Giảng viên sử dụng máy chiếu khi dạy chữ Hán cho bạn (%)					
Ngoài dạy nghĩa chữ Hán trong giáo trình Minna, giảng viên cho tham khảo nghĩa khác của chữ Hán không?					
Bạn có thích biết thêm nghĩa khác của chữ Hán được học không? (<i>lý do của lựa chọn mức độ</i>)					
Bạn có biết về các bộ trong chữ Hán tiếng Nhật không?					
Bạn thấy chữ Hán có mức độ quan trọng thế nào khi học tiếng Nhật (%)					
Thông thường bạn sử dụng bao nhiêu thời gian trong ngày cho học và nhớ chữ Hán (phút)					
Bạn mong muốn có công cụ, tài liệu hỗ trợ giảng dạy chữ Hán không? (<i>sách/ phần mềm</i>)					
Ý kiến đóng góp của bạn (nếu có):					

Cảm ơn bạn đã hợp tác trả lời!